

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 01 – 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Trung Nghĩa;
- Ông Triệu Khánh Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 299/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Ong Thị Sa K** (tên gọi khác: Ong Thị Sà K), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985.

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ong Thị Sa K trình bày:

Bà Ong Thị Sa K và ông Hoàng Văn C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban

nhân xã Lạc Hoà, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu chung sống rất yên ổn nhưng được một thời gian thì vợ chồng P sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà K yêu cầu ly hôn với ông C.

Bà K với ông C có hai con chung tên Hoàng Tấn P, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2006, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016; hiện nay các con đang sống chung với bà K. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi con chung tên Hoàng Tiến Đ; bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Hoàng Văn C đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông C đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ong Thị Sa K.

3. Ý kiến của con chung: Trong biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 10 tháng 12 năm 2025, con chung tên Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2025 có ý kiến như sau: Hiện cháu Đ đang sống chung với mẹ là bà K và anh trai là Hoàng Tấn P; cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Ong Thị Sa K.

4. Ý kiến P biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Ong Thị Sa K chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại khu vực B, phường C, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Nguyên đơn là bà Ong Thị Sa K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Lạc Hoà, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ cấp thì ông Hoàng Văn C và bà Ong Thị Sa K đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào ngày 17 tháng 9 năm 2010. Nay bà K yêu cầu ly hôn, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia tố tụng, nhưng ông C đều vắng mặt không lý do; bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và ông, bà không còn chung sống với nhau. Vì vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà K với ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.2] Về con chung:

Bà K với ông C có hai con chung tên: Hoàng Tấn P, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2006, đã trưởng thành nên bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016 hiện nay sống chung với bà K. Bà K yêu cầu được nuôi con chung tên Hoàng Tiến Đ, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Đ đang chung sống với bà Sà K từ khi sinh ra cho đến nay; đồng thời, theo biên bản ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án ghi ý kiến của cháu Hoàng Tiến Đ thì cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Ong Thị Sa K. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và nhằm ổn định cuộc sống cho con chung sau khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao cháu Đ cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà K; ông C cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông C cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[4] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K).

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K) được ly hôn với bị đơn ông Hoàng Văn C.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016 cho bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Hoàng Văn C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung là Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016 được sống chung với bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K).

- Ông Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K) cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hoàng Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Ông Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ong Thị Sa K (Ong Thị Sà K) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009445 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; như vậy, bà K đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng Đ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh